

Số: 195/SXD-TTr

Phú Yên, ngày 11 tháng 3 năm 2015

V/v Hướng dẫn triển khai thực hiện Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên

Kính gửi:

- UBND các Huyện, Thị xã và Thành phố;
- UBND các Phường, Xã và Thị trấn trên địa bàn Tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành "*Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên*", để việc triển khai kịp thời, hiệu quả và thống nhất, Sở Xây dựng hướng dẫn một số nội dung triển khai thực hiện Quy chế như sau:

**1. Về chế độ báo cáo (quy định tại khoản 2, Điều 10 của Quy chế):**

Để đảm bảo có số liệu báo cáo kịp thời cho UBND Tỉnh, Bộ Xây dựng và Thanh tra Tỉnh; cục thống kê tỉnh theo định kỳ hằng năm; tránh việc báo cáo nhiều lần, thời kỳ báo cáo thực hiện như sau:

a) Đối với báo cáo tháng (*cấp xã báo cáo cho cấp huyện theo Phụ lục I của Quy chế*): Thực hiện trước ngày 05 của tháng báo cáo. Số liệu báo cáo lấy từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng trước tháng báo cáo.

b) Đối với báo cáo Quý, 06 tháng, năm (*cấp huyện báo cáo cho Sở Xây dựng theo Phụ lục II của Quy chế*):

- Báo cáo Quý I: Thực hiện trước ngày 10/3 hằng năm. Số liệu báo cáo tính từ ngày 01/12 của năm trước đến ngày 28 (hoặc 29) tháng 02 của kỳ báo cáo.

- Báo cáo 06 tháng (*bao gồm số liệu Quý II*): Thực hiện trước ngày 10/6 hằng năm. Số liệu báo cáo tính từ ngày 01/12 của năm trước đến ngày 31/5 của kỳ báo cáo.

- Báo cáo 09 tháng (*bao gồm số liệu Quý III*): Thực hiện trước ngày 10/9 hằng năm. Số liệu báo cáo tính từ ngày 01/12 của năm trước đến ngày 31/8 của kỳ báo cáo.

- Báo cáo năm (*bao gồm số liệu Quý IV*): Thực hiện trước ngày 10/11 hằng năm. Số liệu báo cáo tính từ ngày 01/12 của năm trước đến ngày 30/11 của kỳ báo cáo.

**Ghi chú:** Ngoài ra, để phục vụ cho công tác tổng hợp báo cáo, thống kê, tổ chức hội họp định kỳ theo quy định tại khoản 1, Điều 10 của Quy chế, UBND

cấp Huyện, cấp Xã tổng hợp các số liệu trong báo cáo theo Biểu mẫu số 01, 02 kèm theo hướng dẫn này. Đồng thời gửi qua hộp thư điện tử của Thanh tra Sở Xây dựng địa chỉ: [thanhtrasxdpy@gmail.com](mailto:thanhtrasxdpy@gmail.com) để kịp thời tổng hợp. Không làm Báo cáo riêng cho Quý II và Quý IV, chỉ cần tổng hợp số liệu theo hướng dẫn tại Biểu mẫu số 01, 02 gửi kèm cùng Báo cáo 06 tháng và báo cáo năm.

2. Về trách nhiệm kiểm tra, phát hiện và thông báo (quy định tại Điều 6 của Quy chế):

Đây là một nhiệm vụ quan trọng trực tiếp ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện của Quy chế, vì vậy UBND cấp Xã phải triển khai nắm bắt tình hình triển khai xây dựng tất cả các công trình trên địa bàn quản lý bao gồm công trình thuộc dự án, nhà ở riêng lẻ,... Để làm tốt điều này, cần phát huy giám sát cộng đồng trên phạm vi địa bàn, thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản ánh từ nhân dân hoặc giao trách nhiệm cho các thôn, buôn, khu phố giám sát và thông báo kịp thời về UBND cấp Xã để tổ chức kiểm tra, báo cáo cho các cơ quan có thẩm quyền theo phân công tại Quy chế để tổ chức quản lý.

UBND cấp Xã có trách nhiệm thông báo cho Sở Xây dựng và UBND cấp Huyện về tình hình triển khai xây dựng tất cả các công trình trên địa bàn ngay khi công trình được khởi công xây dựng, không phân biệt nguồn vốn đầu tư (trừ nhà ở riêng lẻ chỉ thông báo cho UBND cấp Huyện), để có kế hoạch tổ chức theo dõi, kiểm tra việc xây dựng. Mẫu thông báo có thể tham khảo Phụ lục kèm theo hướng dẫn này.

Việc gửi thông báo tình hình triển khai xây dựng công trình ngoài gửi theo đường bưu điện, đề nghị gửi nhanh qua hộp thư điện tử của Thanh tra Sở theo địa chỉ: [thanhtrasxdpy@gmail.com](mailto:thanhtrasxdpy@gmail.com). UBND cấp Huyện thiết lập địa chỉ hộp thư điện tử cung cấp cho UBND cấp Xã để kịp thời tiếp nhận thông báo.

Số điện thoại đường dây nóng của Thanh tra Sở tiếp nhận phản ánh vi phạm trật tự xây dựng: Điện thoại bàn: 057.3841328; Di động: Chánh thanh tra (0905.630863), Phó Chánh thanh tra (0914.195666).

3. Về công bố, công khai số điện thoại và tên người được giao tiếp nhận thông tin phản ánh về vi phạm trật tự xây dựng:

Đề nghị UBND cấp Huyện, cấp Xã triển khai thực theo quy định tại khoản 4, Điều 6 của Quy chế và gửi về Sở Xây dựng trước ngày 31/3/2015. Thông tin người được giao tiếp nhận thông tin bao gồm: tên đơn vị, chức vụ công tác và số điện thoại liên lạc.

4. Về quản lý trật tự xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ ở nông thôn:

Hiện nay, căn cứ điểm k, khoản 2, Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014 (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015) đối với nhà ở riêng lẻ ở nông thôn khi xây dựng được miễn xin phép xây dựng (trừ nhà ở riêng lẻ xây dựng trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa) nhưng vẫn phải thực hiện công tác kiểm tra, quản lý về trật tự xây dựng. Nội dung quản lý theo Quy hoạch xây dựng nông thôn mới được duyệt và các mốc giới bảo vệ hành lang an toàn đối với các công

trình hạ tầng kỹ thuật như: *giao thông, đê điều, công trình điện, tuyến cáp quang, công trình cấp nước và các khu vực cấm xây dựng khác.*

UBND cấp Huyện chỉ đạo các đơn vị chức năng phối hợp chính quyền cơ sở rà soát tổng hợp các công trình hạ tầng kỹ thuật có yêu cầu về bảo vệ hành lang an toàn theo quy định pháp luật; các tuyến đường trung tâm xã có yêu cầu quản lý mốc giới xây dựng theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới được duyệt trên địa bàn để giao trách nhiệm cho chính quyền cơ sở quản lý. Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật chưa thực hiện cắm mốc giới bảo vệ hành lang an toàn, thì yêu cầu các đơn vị quản lý sử dụng phải thực hiện việc cắm mốc giới để có cơ sở tổ chức quản lý, bảo vệ.

Trên đây là hướng dẫn của Sở Xây dựng về một số nội dung liên quan đến việc triển khai thực hiện Quyết định 07/2015/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của UBND tỉnh Phú Yên, đề nghị UBND các Huyện, Thị xã và Thành phố; UBND các Phường, Xã và Thị trấn trên địa bàn Tỉnh nghiên cứu, tổ chức triển khai kịp thời, nghiêm túc các nội dung theo Quy chế. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị gửi văn bản phản hồi về Sở Xây dựng để được hướng dẫn, tổng hợp trình UBND Tỉnh xem xét, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp.

**Nơi nhận:**

- UBND Tỉnh (b/c);
- Phòng Kinh tế Hạ tầng các huyện;
- Phòng Quản lý đô thị thị xã và thành phố;
- GD; các PGĐ Sở XD;
- Website SXD (đưa tin);
- Lưu: VT, P2, P3 (NBQ-145b).

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Huỳnh Lữ Tân**

09957523



(Báo cáo) Áp dụng cho UBND cấp Xã: Kèm theo Văn bản số 105/SXD-TTr ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Sở Xây dựng)

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG THÁNG .....**

Kèm theo Báo cáo số .....ngày .....của (tên đơn vị báo cáo)

Kỳ báo cáo	Đơn vị, địa phương	Tổng số công trình được cấp phép, quyết định đầu tư	Tổng số công trình được triển khai	Tổng số công trình đã kiểm tra	Tổng số vụ việc vi phạm			Các hình thức đã xử lý							Kết quả thực hiện					
					Trong đó	Các hình thức vi phạm			Nhắc nhở (vụ)	Xử phạt vi phạm hành chính các hình thức			Quyết định thu hồi GPXD (vụ)	Quyết định Đình chỉ thi công (vụ)	Quyết định cưỡng chế tháo dỡ (vụ)	Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện (vụ)	Tổng số tiền đã nộp (tr.đồng /Số vụ)	Chấp hành khác phục phần sai phạm (vụ)	Số vụ đang được xử lý (vụ)	Số vụ tồn đọng chưa được xử lý dứt điểm (vụ)
						Sai phép (vụ)	Không phép (vụ)	Vi phạm khác (vụ)		Cảnh cáo (vụ)	Phạt tiền (Tổng số tiền phạt tr.đồng/ Số vụ)	Tức GPXD (vụ)								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
Tháng...																				

**Ghi chú:**

- 1- Cột (10): Đối với trường hợp vi phạm chưa đến mức phải Ban hành quyết định xử lý hành chính
- 2- Cột (11) đến cột (17): Gồm các trường hợp được xử lý bằng các quyết định xử lý hành chính
- 3- Cột (20): Gồm các vụ việc đã lập Biên bản vi phạm hành chính nhưng chưa ban hành các quyết định xử lý hành chính
- 4- Cột (21): Gồm các vụ việc chưa chấp hành xong các quyết định xử lý hành chính của cơ quan có thẩm quyền từ cột (11) đến cột (17)



Điều 2-Áp dụng cho UBND cấp Huyện: Kèm theo Văn bản số 195/SXD-TTr ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Sở Xây dựng)

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG QUÝ ....(06 THÁNG, NĂM)

Kèm theo Báo cáo số .....ngày .....của (tên đơn vị báo cáo)

Kỳ báo cáo	Đơn vị, địa phương	Tổng số công trình được cấp phép, quyết định đầu tư	Tổng số công trình được triển khai	Tổng số công trình đã kiểm tra	Tổng số vụ việc vi phạm			Các hình thức đã xử lý							Kết quả thực hiện					
					Trong đó	Các hình thức vi phạm			Xử phạt vi phạm hành chính các hình thức			Quyết định thu hồi GPXD (vụ)	Quyết định Đình chỉ thi công (vụ)	Quyết định cưỡng chế tháo dỡ (vụ)	Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện (vụ)	Tổng số tiền đã nộp (tr.đồng/Số vụ)	Chấp hành khác phục phạm sai phạm (vụ)	Số vụ đang được xử lý (vụ)	Số vụ tồn đọng chưa được xử lý dứt điểm (vụ)	
						Sai phép (vụ)	Không phép (vụ)	Vi phạm khác (vụ)	Nhắc nhở (vụ)	Cảnh cáo (vụ)	Phạt tiền (Tổng số tr.đồng/Số vụ)									Tước GPXD (vụ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
Quý I																				
Quý II																				
Quý III																				
Quý IV																				
<b>TỔNG CỘNG</b>																				

### Ghi chú:

- 1- Đối với Báo cáo Quý I, đơn vị báo cáo bỏ Quý II, III, IV trong cột (1)
- 2- Đối với Báo cáo Quý II và 06 tháng, đơn vị báo cáo bỏ Quý III, IV trong cột (1)
- 3- Đối với Báo cáo Quý III và 09 tháng, đơn vị báo cáo bỏ Quý IV và giữ lại số liệu Quý I, II, III trong cột (1)
- 3- Đối với Báo cáo Quý IV và năm, đơn vị báo cáo giữ lại số liệu các Quý I, II, III, IV
- 4- Cột (10): Đối với trường hợp vi phạm chưa đến mức phải Ban hành quyết định xử lý hành chính
- 5- Cột (11) đến cột (17): Gồm các trường hợp được xử lý bằng các quyết định xử lý hành chính
- 6- Cột (20): Gồm các vụ việc đã lập Biên bản vi phạm hành chính nhưng chưa ban hành các quyết định xử lý hành chính
- 7- Cột (21): Gồm các vụ việc chưa chấp hành xong các quyết định xử lý hành chính của cơ quan có thẩm quyền từ cột (11) đến cột (17)



## PHỤ LỤC

(Kèm theo Văn bản số 105 / SXD-TTr ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Sở Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-UBND ..... , ngày tháng năm 20...

### **THÔNG BÁO** **Về tình hình triển khai xây dựng**

Tên Công trình/Dự án:.....

Địa điểm xây dựng:.....

Chủ đầu tư: (Tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc)

Nhà thầu thi công xây dựng: (Tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc)

Nhà thầu giám sát: (Tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc)

Cơ quan quyết định đầu tư (phê duyệt dự án):.....

Cơ quan cấp phép xây dựng:.....

Ngày khởi công:.....

Khái quát khối lượng công việc đang thực hiện:

.....  
.....  
.....  
.....

Tóm tắt kết quả đã kiểm tra (nếu có)

.....  
.....  
.....

#### **Nơi nhận:**

- Sở Xây dựng (b/c);
- UBND huyện (thị xã/thành phố);

.....  
- Lưu:.....

#### **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)